

Thứ	Buổi	Tiết	10A	10B	10C	10D	10E	10G	10H	10I	10K	10M
2	S	1	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC
		2	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
		3	NN - C.HoaA	Toán - Điệp	Lý - Biên	GDTC - KiênTD	Toán - Hậu	Sử - MaiS	Văn - HiềnV	Văn - Hạ	GDDP - Toàn	Văn - HạnhV
		4	Hóa - Quyết	Hóa - Len	Hóa - C.Hoàn	GDQP_AN - HằngQP	NN - C.HoaA	Lý - ThànhL	GDTC - Loan	Sử - MaiS	Địa - Thu	Văn - HạnhV
		5	Lý - ThànhL	NN - C.HoaA	Văn - Hạ	Tin - HùngT	Toán - Hậu	NN - C.Linh	Địa - Thu	Hóa - Dịu	Lý - MaiL	Sử - MaiS
	C	1	Sử - MaiS	Sử - ThươngS	Văn - Hạ	Lý - Biên	Lý - MaiL	Địa - Thu	Toán - Vân	GDTC - Tuyên	Văn - Hoài	NN - ThươngA
		2	Tin - HùngT	Sinh - HùngS	Toán - C.HạnhT	Văn - HạnhV	Văn - Hoài	Sử - MaiS	Sử - ThươngS	NN - Dương	Địa - Thu	Toán - Vân
3	S	1	Hóa - Quyết	Toán - Điệp	NN - ThươngA	GDDP - Toàn	CN - Tâm	Toán - Vân	GDQP_AN - HằngQP	NN - Dương	GDKT_PL - Thúy	GDTC - Loan
		2	Lý - ThànhL	Văn - Dung(Văn)	NN - ThươngA	TN_HN - KiênTD	NN - C.HoaA	Toán - Vân	Lý - T.Trường	GDKT_PL - Thúy	Toán - PPhuong	TN_HN - HiềnV
		3	GDTC - KiênTD	Tin - HùngT	Sinh - HùngS	NN - ThươngA	Văn - Hoài	CN - Tâm	Văn - HiềnV	GDTC - Tuyên	NN - C.HoaA	Lý - ThànhL
		4	NN - C.HoaA	GDTC - Tuyên	TN_HN - KiênTD	Sử - ThươngS	Địa - Thu	Lý - ThànhL	Sinh - HùngS	Toán - Vân	GDTC - Loan	GDKT_PL - Anh
		5	Sinh - HùngS	TN_HN - Thuần	Sử - ThươngS	CN - Tâm	Hóa - C.Hoàn	NN - C.Linh	Hóa - Quyết	Toán - Vân	Văn - Hoài	Địa - Thu
4	S	1	GDDP - Toàn	Hóa - Len	Lý - Biên	Toán - C.HạnhT	TN_HN - MaiL	GDQP_AN - HằngQP	Toán - Vân	Văn - Hạ	TN_HN - Quyết	GDTC - Loan
		2	Văn - Hạ	GDQP_AN - HằngQP	Toán - C.HạnhT	Văn - HạnhV	CN - Tâm	GDTC - KiênTD	Toán - Vân	Sử - MaiS	Toán - PPhuong	NN - ThươngA
		3	Sử - MaiS	Lý - T.Trường	Sử - ThươngS	NN - ThươngA	GDQP_AN - HằngQP	Hóa - Len	Sinh - HùngS	Lý - Biên	NN - C.HoaA	GDDP - Toàn
		4	Văn - Hạ	Sinh - HùngS	Toán - C.HạnhT	Tin - HùngT	Sử - ThươngS	Văn - Dung(Văn)	GDTC - Loan	TN_HN - Len	Lý - MaiL	Toán - Vân
		5	TN_HN - Thuần	GDDP - Toàn	Tin - HùngT	Toán - C.HạnhT	Lý - MaiL	Văn - Dung(Văn)	Sử - ThươngS	CN - Nga	Sử - MaiS	NN - ThươngA
5	S	1	GDTC - KiênTD	NN - C.HoaA	GDQP_AN - HằngQP	Hóa - Dịu	GDTC - Loan	CN - Tâm	Hóa - Quyết	Lý - Biên	CN - Nga	Sử - MaiS
		2	Tin - HùngT	Toán - Điệp	GDTC - Tuyên	NN - ThươngA	Toán - Hậu	Địa - Thu	TN_HN - C.Hoàn	CN - Nga	GDTC - Loan	GDQP_AN - HằngQP
		3	Lý - ThànhL	Lý - T.Trường	Tin - HùngT	Lý - Biên	GDDP - Toàn	GDTC - KiênTD	Địa - Thu	GDQP_AN - HằngQP	NN - C.HoaA	Toán - Vân
		4	Toán - Tiến	Văn - Dung(Văn)	Sinh - HùngS	GDTC - KiênTD	NN - C.HoaA	Toán - Vân	Lý - T.Trường	NN - Dương	Văn - Hoài	Địa - Thu
		5	Sinh - HùngS	Văn - Dung(Văn)	NN - ThươngA	CN - Tâm	Văn - Hoài	Toán - Vân	NN - C.Linh	GDDP - Toàn	Sử - MaiS	CN - Nga
6	S	1	NN - C.HoaA	GDTC - Tuyên	Hóa - C.Hoàn	Toán - C.HạnhT	Địa - Thu	Văn - Dung(Văn)	Hóa - Quyết	GDKT_PL - Thúy	GDQP_AN - HằngQP	Văn - HạnhV
		2	Văn - Hạ	Lý - T.Trường	GDDP - Toàn	Toán - C.HạnhT	Hóa - C.Hoàn	Văn - Dung(Văn)	NN - C.Linh	Hóa - Dịu	GDKT_PL - Thúy	Văn - HạnhV
		3	GDQP_AN - HằngQP	Sử - ThươngS	GDTC - Tuyên	Hóa - Dịu	Toán - Hậu	TN_HN - MaiL	Văn - HiềnV	Văn - Hạ	Toán - PPhuong	Lý - ThànhL
		4	Toán - Tiến	Hóa - Len	Văn - Hạ	Lý - Biên	Sử - ThươngS	GDDP - Toàn	Lý - T.Trường	Toán - Vân	Toán - PPhuong	Địa - Thu
		5	Hóa - Quyết	NN - C.HoaA	Lý - Biên	Sử - ThươngS	Lý - MaiL	Lý - ThànhL	GDDP - Toàn	Toán - Vân	Địa - Thu	GDKT_PL - Anh
	C	1	Toán - Tiến	Tin - HùngT	Toán - C.HạnhT	Văn - HạnhV	GDTC - Loan	NN - C.Linh	Toán - Vân	Hóa - Dịu	Văn - Hoài	CN - Nga
		2	Toán - Tiến	Toán - Điệp	Hóa - C.Hoàn	Hóa - Dịu	Văn - Hoài	Hóa - Len	NN - C.Linh	Văn - Hạ	CN - Nga	Toán - Vân

Thứ	Buổi	Tiết	11A	11B	11C	11D	11E	11G	11H	11I	11K	11M
2	S	1	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC
		2	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
		3	Lý - MaiL	Toán - PPhương	NN - Dương	Hóa - ThủyH	GDQP_AN - Thế	GDDP - Thu	Toán - Chi	GDKT_PL - Anh	Hóa - C.Hoàn	Toán - Tiến
		4	NN - Cương	Hóa - Dịu	Lý - Biên	TN_HN - Hằng	Tin - HùngT	NN - Đình	Văn - Oanh	GDTC - KiênTD	Toán - Điệp	NN - Dương
		5	Văn - HạnhV	Sinh - Hằng	Văn - Trang V	NN - Dương	NN - Cương	Hóa - Quyết	Lý - Thanh	Toán - Tiến	GDKT_PL - Anh	Văn - HiềnV
	C	1	Toán - Chi	Văn - HạnhV	Sinh - HùngS	NN - Dương	Tin - HùngT	Lý - Hòa	Văn - Oanh	Hóa - Dịu	GDTC - Hải	Văn - HiềnV
		2	Toán - Chi	Lý - MaiL	Toán - Công	Sử - HoaS	Lý - Cường	Văn - HiềnV	Hóa - ThủyH	Văn - HoaV	Lý - Biên	Lý - Thanh
3	S	1	Tin - HùngT	Toán - PPhương	GDDP - Thu	Tin - Thành	Văn - Lan	Văn - HiềnV	GDTC - KiênTD	GDQP_AN - Thế	Sử - HoaS	Toán - Tiến
		2	Toán - Chi	Tin - HùngT	GDTC - Thuần	Hóa - ThủyH	Văn - Lan	Tin - Thành	GDDP - Thu	Sử - HoaS	Văn - Trang V	Hóa - Thảo
		3	GDTC - Thuần	GDQP_AN - Thế	Toán - Công	GDDP - Thu	Lý - Cường	Toán - PPhương	NN - Đình	Toán - Tiến	Hóa - C.Hoàn	NN - Dương
		4	Lý - MaiL	NN - Dương	GDTC - Thuần	Sinh - Hằng	Hóa - Thảo	Lý - Hòa	Toán - Chi	Toán - Tiến	Toán - Điệp	Sử - HoaS
		5	Sinh - Hằng	Lý - MaiL	Tin - HùngT	Toán - LPhuong	NN - Cương	CN - Lý	Toán - Chi	Địa - Toàn	Toán - Điệp	GDKT_PL - Anh
4	S	1	Tin - HùngT	TN_HN - Châm	Sử - HoaS	Tin - Thành	GDTC - Thuần	Toán - PPhương	GDTC - KiênTD	NN - C.HoaA	GDTC - Hải	GDQP_AN - Thế
		2	TN_HN - Châm	Lý - MaiL	NN - Dương	Văn - HoaV	CN - Lý	Tin - Thành	NN - Đình	GDKT_PL - Anh	GDQP_AN - Thế	Địa - Toàn
		3	GDQP_AN - Thế	Toán - PPhương	Văn - Trang V	Lý - Hòa	Lý - Cường	GDTC - KiênTD	Hóa - ThủyH	Lý - Thanh	NN - Cương	GDKT_PL - Anh
		4	Văn - HạnhV	NN - Dương	TN_HN - Hằng	GDTC - Thuần	Toán - Gắm	TN_HN - MaiS	Lý - Thanh	Địa - Toàn	Lý - Biên	GDTC - KiênTD
		5	Văn - HạnhV	Sử - HoaS	Hóa - Quyết	Hóa - ThủyH	NN - Cương	Lý - Hòa	Tin - HiềnT	TN_HN - Vân	GDKT_PL - Anh	TN_HN - Hằng
5	S	1	Hóa - C.Hoàn	Toán - PPhương	Tin - HùngT	GDTC - Thuần	Sử - HoaS	GDQP_AN - Thế	Lý - Thanh	GDDP - Thu	Toán - Điệp	NN - Dương
		2	Sử - HoaS	Hóa - Dịu	Lý - Biên	Lý - Hòa	GDTC - Thuần	Toán - PPhương	CN - Lý	NN - C.HoaA	Địa - Liên	GDKT_PL - Anh
		3	GDTC - Thuần	NN - Dương	GDQP_AN - Thế	Toán - LPhuong	TN_HN - Hằng	Toán - PPhuong	NN - Đình	Văn - HoaV	NN - Cương	Lý - Thanh
		4	NN - Cương	GDTC - Thuần	Toán - Công	Sinh - Hằng	CN - Lý	NN - Đình	TN_HN - MaiS	Văn - HoaV	Văn - Trang V	Địa - Toàn
		5	Sinh - Hằng	Tin - HùngT	Toán - Công	Văn - HoaV	GDDP - Thu	Hóa - Quyết	Tin - HiềnT	Hóa - Dịu	Văn - Trang V	Toán - Tiến
	S	1	NN - Cương	Hóa - Dịu	NN - Dương	Toán - LPhuong	Văn - Lan	Văn - HiềnV	CN - Lý	Toán - Tiến	Văn - Trang V	GDTC - KiênTD
		2	GDDP - Thu	GDTC - Thuần	Văn - Trang V	Toán - LPhuong	Văn - Lan	CN - Lý	GDQP_AN - Thế	GDKT_PL - Anh	NN - Cương	Hóa - Thảo
		3	Hóa - C.Hoàn	Văn - HạnhV	Lý - Biên	NN - Dương	Hóa - Thảo	NN - Đình	Toán - Chi	GDTC - KiênTD	GDDP - Thu	Toán - Tiến
		4	Toán - Chi	Văn - HạnhV	Hóa - Quyết	GDQP_AN - Thế	Toán - Gắm	GDTC - KiênTD	Văn - Oanh	NN - C.HoaA	GDKT_PL - Anh	Văn - HiềnV
		5										
6	C	1	Hóa - C.Hoàn	GDDP - Thu	Sinh - HùngS	Lý - Hòa	Toán - Gắm	Sử - MaiS	Văn - Oanh	Văn - HoaV	TN_HN - Hằng	Văn - HiềnV
		2	Lý - MaiL	Sinh - Hằng	Hóa - Quyết	Văn - HoaV	Toán - Gắm	Văn - HiềnV	Sử - MaiS	Lý - Thanh	Địa - Liên	GDDP - Thu

Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Thứ	Buổi	Tiết	12A	12B	12C	12D	12E	12G	12H	12I	12K	12M
2	S	1	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC	HĐTN- CC
		2	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
		3	Hóa - Thảo	GDQP_AN - HằngQP	NN - C.Linh	Tin - HiềnT	Văn - Trang V	Văn - Dung(Văn)	GDTC - Hải	Địa - Liên	Sử - HoaS	GDTC - Loan
		4	Toán - Hậu	Sinh - Ngoan	Văn - Hạ	Toán - Chi	Văn - Trang V	GDTC - Hải	Toán - LPhuong	GDKT_PL - Anh	Lý - Hòa	Toán - Gắm
		5	GDĐP - HoaS	Tin - HiềnT	Sinh - Ngoan	Toán - Chi	NN - Dinh	Lý - Hòa	Văn - Oanh	Toán - LPhuong	Địa - Liên	Toán - Gắm
	C	1	Sinh - Ngoan	Toán - Gắm	Toán - Công	Hóa - Len	Hóa - ThủyH	Toán - C.HạnhT	Lý - Cường	Văn - HoaV	Văn - Lan	GDĐP - HoaS
		2	TN_HN - Ngoan	NN - ThươngA	Văn - Hạ	Lý - Hòa	GDTC - Hải	Hóa - Len	Văn - Oanh	GDTC - Tuyên	Văn - Lan	NN - C.Linh
3	S	1	GDTC - Tuyên	Lý - T.Trường	Lý - ThànhL	GDTC - Thuấn	CN - Lý	Văn - Dung(Văn)	TN_HN - Ngoan	Văn - HoaV	GDKT_PL - Anh	TN_HN - ThủyH
		2	Sinh - Ngoan	Văn - Hoài	GDTC - Tuyên	GDQP_AN - HằngQP	Lý - Cường	Địa - Toàn	Toán - LPhuong	Văn - HoaV	GDTC - Loan	GDKT_PL - Anh
		3	Văn - Lan	Hóa - ThủyH	Hóa - Thảo	Lý - Hòa	Địa - Toàn	CN - Lý	NN - Cương	Toán - LPhuong	Toán - Chính	Địa - Liên
		4	NN - Dinh	TN_HN - Ngoan	Tin - HiềnT	Văn - Trang V	GDQP_AN - Thế	NN - Cương	Địa - Toàn	CN - Tâm	Toán - Chính	NN - C.Linh
		5	Tin - HiềnT	GDĐP - HoaS	TN_HN - Ngoan	NN - ThươngA	Văn - Trang V	Lý - Hòa	Hóa - ThủyH	Địa - Liên	NN - Dinh	Lý - Cường
4	S	1	Hóa - Thảo	Toán - Gắm	Toán - Công	NN - ThươngA	CN - Lý	NN - Cương	Hóa - ThủyH	Lý - T.Trường	CN - Tâm	Địa - Liên
		2	Lý - T.Trường	Toán - Gắm	Toán - Công	GDTC - Thuấn	TN_HN - Ngoan	Sử - TrangS	GDTC - Hải	TN_HN - Thanh	GDTC - Loan	Sử - HoaS
		3	Tin - HiềnT	GDTC - Thuấn	Hóa - Thảo	Sinh - Nga	Toán - Chính	TN_HN - Ngoan	CN - Tâm	Văn - HoaV	Địa - Liên	GDTC - Loan
		4	NN - Dinh	NN - ThươngA	NN - C.Linh	Sử - Tuấn	Toán - Chính	GDĐP - HoaS	NN - Cương	GDQP_AN - Thế	Lý - Hòa	Lý - Cường
		5	Sử - Tuấn	Lý - T.Trường	Sinh - Ngoan	Hóa - Len	Văn - Trang V	GDQP_AN - HằngQP	Lý - Cường	NN - C.Linh	NN - Dinh	CN - Tâm
5	S	1	Lý - T.Trường	Văn - Hoài	Lý - ThànhL	NN - ThươngA	Hóa - ThủyH	CN - Lý	Địa - Toàn	NN - C.Linh	Địa - Liên	GDKT_PL - Anh
		2	NN - Dinh	Văn - Hoài	NN - C.Linh	Văn - Trang V	Địa - Toàn	Toán - C.HạnhT	CN - Tâm	Toán - LPhuong	TN_HN - Thanh	GDQP_AN - Thế
		3	Toán - Hậu	Hóa - ThủyH	GDĐP - HoaS	Tin - HiềnT	Lý - Cường	Toán - C.HạnhT	Văn - Oanh	GDTC - Tuyên	CN - Tâm	Địa - Liên
		4	GDTC - Tuyên	NN - ThươngA	Tin - HiềnT	Sinh - Nga	GDĐP - HoaS	Lý - Hòa	GDQP_AN - Thế	GDKT_PL - Anh	Văn - Lan	Văn - Oanh
		5	Văn - Lan	Lý - T.Trường	GDQP_AN - HằngQP	Lý - Hòa	NN - Dinh	NN - Cương	Lý - Cường	GDĐP - HoaS	GDKT_PL - Anh	Văn - Oanh
6	S	1	Hóa - Thảo	GDTC - Thuấn	Văn - Hạ	Toán - Chi	Toán - Chính	Địa - Toàn	GDĐP - HoaS	Lý - T.Trường	GDQP_AN - Thế	Toán - Gắm
		2	GDQP_AN - HằngQP	Sinh - Ngoan	GDTC - Tuyên	Toán - Chi	Toán - Chính	Hóa - Len	Văn - Oanh	Sử - HoaS	NN - Dinh	Toán - Gắm
		3	Lý - T.Trường	Toán - Gắm	Sử - Tuấn	GDĐP - HoaS	GDTC - Hải	Văn - Dung(Văn)	Toán - LPhuong	NN - C.Linh	Toán - Chính	Văn - Oanh
		4	Toán - Hậu	Sử - Tuấn	Lý - ThànhL	TN_HN - Ngoan	NN - Dinh	Toán - C.HạnhT	NN - Cương	Toán - LPhuong	Văn - Lan	NN - C.Linh
		5										
	C	1	Văn - Lan	Tin - HiềnT	Toán - Công	Hóa - Len	Lý - Cường	GDTC - Hải	Sử - TrangS	Địa - Liên	GDĐP - HoaS	CN - Tâm
		2	Toán - Hậu	Hóa - ThủyH	Hóa - Thảo	Văn - Trang V	Sử - HoaS	Văn - Dung(Văn)	Toán - LPhuong	CN - Tâm	Toán - Chính	Văn - Oanh